

Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU Số: 35/2017/QĐST-HNGĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than Uyên, ngày 01 tháng 8 năm 2017</i>
---	--

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc: Xin ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B - sinh năm: 1989 và chị Nguyễn Thị D - sinh năm: 1994; Điều trú tại: Cẩm Trung 2, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị D;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a - Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị D;

b - Về quan hệ con chung:

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 30/6/2012 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh B và chị D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền yêu cầu chị D cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

c - Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

d - Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 **Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 (về án phí, lệ phí Toà án).

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh B nhận chịu thay cả phần án phí của chị D. Xác nhận anh Nguyễn Văn B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002732 ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay anh B được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *UBND xã Mường Cang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng

